

Bản án số: 19/2019/HS-ST
Ngày: 18-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Đức

Ông Nguyễn Văn Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tri.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Truyền Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2019/TLST-HS ngày 25/6/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXXST-HS ngày 03/7/2019 đối với bị cáo:

Tạ Quốc V, sinh ngày 09/12/1988; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Ấp Q, xã L, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tạ Văn M, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960; Có vợ nhưng đã ly hôn; Có 01 con tên Tạ Huyền T, sinh năm 2015 (hiện bị cáo đang nuôi dưỡng); Có 01 người anh sinh năm 1987; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Lúc nhỏ sinh sống với cha mẹ và học văn hóa đến lớp 9 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Năm 2014, lập gia đình riêng và làm thuê sinh sống cho đến ngày phạm tội; Bị bắt khẩn cấp và tạm giữ ngày 20/4/2019, đến ngày 25/4/2019 được thay đổi bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Lê Thanh N, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Ấp N, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre. (Có mặt).

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Thị Bình T, sinh năm 1964.

Nơi cư trú: Ấp AB, xã AH, huyện B, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt).

2. Trần Ngọc P, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Ấp X, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt).

3. Nguyễn Thị N, sinh năm 2000.

Nơi cư trú: Ấp S, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre. (Có mặt).

4. Nguyễn Thị H, sinh năm 1960.

Nơi cư trú: Ấp Q, xã L, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tạ Quốc V và Lê Thanh N cùng làm thuê cho đại lý bia TN ở xã P, Tp. B nhưng V đã nghỉ việc. Tuy nhiên, do trước đây làm phụ xế cho anh N nên V biết anh N hàng ngày chạy xe ô tô đi giao hàng ở huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre và để túi xách tiền phía sau thùng xe nên nảy sinh ý định trộm cắp tiền trong túi xách của anh N để tiêu xài.

Vào trưa ngày 19/4/2019, Tạ Quốc V mượn xe mô tô biển số 71B3-807.33 của chị Nguyễn Thị N từ nhà trọ ở khu công nghiệp Giao Long, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xuống huyện Ba Tri để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Lê Thanh N. Khi xuống tới huyện Ba Tri, V điện thoại hỏi anh Trần Ngọc P là phụ xế cho anh N về địa điểm giao hàng rồi ngồi trong quán cơm ở xã An Ngãi Trung chờ. Khi phát hiện xe ô tô biển số 71C-026.04 của đại lý bia TN do anh Lê Thanh N điều khiển cùng anh Trần Ngọc P làm phụ xế chạy ngang, V liền lên xe mô tô chạy bám theo sau. Thấy xe của anh N dừng lại giao hàng cho tiệm tạp hóa ĐL của bà Nguyễn Thị Bình T thì V cũng dừng xe mô tô đầu cách đó 24,5m theo dõi, khi anh N và anh Phước giao hàng xong vừa bước lên buồng lái định cho xe chạy đi thì V nhanh chóng tiếp cận lên mở chốt cửa thùng xe phía sau lấy chiếc túi xách của anh N để trên các két bia trong thùng xe rồi chạy lại xe mô tô tẩu thoát về hướng cống đập Ba Lai. Đến xã Thạnh Trị, huyện Bình Đại, V dừng xe lục túi xách lấy số tiền 45.262.000 đồng trong túi rồi ném bỏ túi

xách cùng giấy tờ tùy thân của anh N xuống mé kênh. Sau đó, V chạy xe về nhà ở xã L, huyện B cho bà Nguyễn Thị H – sinh năm 1960 (mẹ ruột) 20.000.000 đồng, chạy đến tiệm vàng ĐK ở huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre mua 01 chiếc nhẫn vàng số tiền 9.262.000 đồng rồi chạy về nhà trọ cất giấu số tiền còn lại. Xong, V đem xe đến khu công nghiệp Giao Long trả xe mô tô cho N thì bị Cơ quan điều tra phát hiện và giữ V trong trường hợp khẩn cấp.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đen, biển số 71B3-807.33, số máy G3D4E857422, số khung 10105Y090290 do Nguyễn Thị N giao nộp; đã xử lý giao trả bà Trần Thị B (mẹ Nguyễn Thị N).

- Thu tại nhà trọ của Tạ Quốc V:

- + Tiền mặt 17.500.000 đồng, trong đó của Lê Thanh N 16.000.000 đồng, của Tạ Quốc V 1.500.000 đồng; đã xử lý giao trả cho Lê Thanh N và Tạ Quốc V.

- + 01 nhẫn kim loại màu vàng có hoa văn hình rồng có khắc ký tự DK4-L650 và 01 giấy bán vàng của tiệm vàng ĐK số tiền 9.262.000 đồng; đã xử lý giao trả cho anh Lê Thanh N.

- + 01 áo khoác nam bằng vải thun màu đen và 01 quần Jean dài màu xanh của Tạ Quốc V; chưa xử lý.

- Thu giữ trong bụi dừa nước tại ấp Bình Thạnh 2, xã Thạnh Trị, huyện Bình Đại 01 túi vải màu đen hình chữ nhật và 01 ví da màu đen được Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Ba Tri định giá 30.000 đồng cùng 01 giấy CMND, 01 giấy phép lái xe B2, 01 giấy phép lái xe A1, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 71K6-2988, 01 tấm ảnh 05 x 08 cm của anh Lê Thanh N. Đã xử lý giao trả cho anh N.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 24/6/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre đã truy tố Tạ Quốc V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với Tạ Quốc V về tội “Trộm cắp tài sản” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tạ Quốc V từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Ghi nhận Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả 01 xe mô tô biển số 71B3-807.33 cho bà Trần Thị B; 01 nhẫn vàng trị giá 9.262.000 đồng, 36.000.000 đồng tiền mặt, 01 túi vải màu đen, 01 ví da màu đen, 01 giấy CMND, 01 giấy phép lái xe B2, 01 giấy phép lái xe B1, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 giấy đăng ký xe mô tô BS 71K6-2988, 01 tấm ảnh cho anh Lê Thanh N và 1.500.000 đồng tiền mặt cho Tạ Quốc V.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác và 01 quần Jean của Tạ Quốc V.

- Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản và không yêu cầu gì thêm nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Tạ Quốc V đã khai nhận toàn bộ hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 45.262.000 đồng đang để trong thùng xe ô tô của anh Lê Thanh N điều khiển như đã nêu trên, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ được và phù hợp với nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Bị cáo xin HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội đi làm nuôi con còn nhỏ và lo cho gia đình. Bị cáo không yêu cầu được nhận lại 01 áo khoác và 01 quần Jean bị thu giữ.

Tại phiên tòa, Bị hại Lê Thanh N trình bày đã nhận lại đầy đủ khoản tiền bị chiếm đoạt nên anh N không yêu cầu bị cáo bồi thường. Về trách nhiệm hình sự, anh N xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, lời khai nhận của bị cáo Tạ Quốc V là phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng những tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở xác định: Do động cơ tư lợi bất chính, nên Tạ Quốc V đã có hành vi lén lút lấy trộm 45.262.000

đồng tiền mặt cùng chiếc túi xách và 01 bóp da trị giá 30.000 đồng của anh Lê Thanh N để tiêu xài cá nhân. Sự việc xảy ra vào khoảng 16 giờ ngày 19/4/2019 tại ấp An Bình 2, xã An Hòa Tây (Ba Tri, Bến Tre). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Tạ Quốc V về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Việc làm của bị cáo không những vi phạm pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và hoàn toàn ý thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện và hậu quả xảy ra là đúng như bị cáo mong muốn. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết và HĐXX xét thấy cần xử lý bị cáo hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi mà bị cáo gây ra nhằm để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng nhằm răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy rằng: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. HĐXX sẽ xem xét các tình tiết nêu trên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Do bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo đang nuôi con còn nhỏ, bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo về cho địa phương và gia đình giám sát giáo dục cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội. HĐXX xét thấy mức hình phạt tù giam mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có phần nghiêm khắc. Vì vậy,

HĐXX chấp nhận lời xin hưởng án treo của bị cáo nhằm tạo điều kiện cho bị cáo lao động phụ giúp gia đình, nuôi con nhỏ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại được đầy đủ giá trị tài sản bị chiếm đoạt và tự nguyện không yêu cầu bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào nên được HĐXX ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Ba Tri xử lý giao trả 01 xe mô tô biển số 71B3-807.33 cho bà Trần Thị B; 01 nhẫn vàng trị giá 9.262.000 đồng, 36.000.000 đồng tiền mặt, 01 túi vải màu đen, 01 ví da màu đen, 01 giấy CMND, 01 giấy phép lái xe B2, 01 giấy phép lái xe B1, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 giấy đăng ký xe mô tô BS 71K6-2988, 01 tấm ảnh cho anh Lê Thanh N và giao trả 1.500.000 đồng tiền mặt cho Tạ Quốc V. Xét việc xử lý giao trả các tài sản trên là phù hợp với quy định pháp luật nên được HĐXX ghi nhận.

Đối với 01 áo khoác và 01 quần Jean của bị cáo, do bị cáo không có yêu cầu nhận lại và giá trị sử dụng thấp nên sẽ bị tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Tạ Quốc V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Tạ Quốc V 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 18/7/2019.

Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Bến Tre giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại Lê Thanh N đã nhận lại đủ giá trị tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bị cáo bồi thường.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý giao trả 01 xe mô tô biển số 71B3-807.33 cho bà Trần Thị B; 01 nhẫn vàng trị giá 9.262.000 đồng, 36.000.000 đồng tiền mặt, 01 túi vải màu đen, 01 ví da màu đen, 01 giấy CMND, 01 giấy phép lái xe B2, 01 giấy phép lái xe B1, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 giấy đăng ký xe mô tô BS 71K6-2988, 01 tấm ảnh cho anh Lê Thanh N và 1.500.000 đồng tiền mặt cho Tạ Quốc V.

- Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác nam bằng vải thun màu đen và 01 quần Jean nam dài màu xanh. (Theo phiếu nhập kho số NKTV23 ngày 26/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14;

Buộc bị cáo Tạ Quốc V phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

* Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Công an huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- UBND xã L (B, Bến Tre);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng